TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22-01-2024.
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Vạn và bà Đặng Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 127/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Anh T, sinh năm 1985;
Địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố N, tỉnh Đắk Nông. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1993;
Địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố N, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đỗ Anh T trình bày:

Anh T và chị Nguyễn Thị G chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định vào ngày 02/3/2016 tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay anh yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị G.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là cháu Đỗ Thị Gia H, sinh ngày 20/6/2019 và cháu Đỗ Anh K, sinh ngày 24/9/2016. Anh yêu cầu giao cháu Đỗ Anh K

cho anh, giao cháu Đỗ Thị Gia H cho chị Nguyễn Thị G nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trông nom đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị G trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đỗ Anh T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định vào ngày 02/3/2016 tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn trong gia đình, anh T có mối quan hệ với người phụ nữ khác, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay chị đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Anh T, yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là cháu Đỗ Thị Gia H, sinh ngày 20/6/2019 và cháu Đỗ Anh K, sinh ngày 24/9/2016, chị yêu cầu giao cháu Đỗ Anh K cho anh Đỗ Anh T, giao cháu Đỗ Thị Gia H cho chị Nguyễn Thị G nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trông nom đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa xác định việc chấp hành của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Các đương sự đều chấp hành nghiêm các quy định của BLTTDS. Về quan điểm giải quyết, đề nghị HĐXX:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đỗ Anh T. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Anh T ly hôn với chị Nguyễn Thị G. Về con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Thị Gia H, sinh ngày 20/6/2019 cho chị Nguyễn Thị G và giao cháu Đỗ Anh K, sinh ngày 24/9/2016 cho anh Đỗ Anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con chung trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Anh Đỗ Anh T và chị Nguyễn Thị G không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Anh Đỗ Anh T và chị Nguyễn Thị G chung sống và có đăng ký kết hôn. Ngày 21/11/2023 anh Đỗ

Anh T nộp đơn xin ly hôn với chị Nguyễn Thị G và yêu cầu giải quyết nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị G đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã N, thành phố N, tỉnh Đắk Nông; vì vậy, Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do; vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Anh T và chị Nguyễn Thị G kết hôn tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 02/3/2016. Vào thời điểm kết hôn, cả anh Đỗ Anh T và chị Nguyễn Thị G đều đã đủ tuổi kết hôn, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh Đỗ Anh T và chị Nguyễn Thị G là hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Anh T: Anh T cho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, hiện tại không còn tình cảm với chị Nguyễn Thị G. Quá trình giải quyết vụ án chị G cũng thừa nhận trong thời gian chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, anh Đỗ Anh T có mối quan hệ với người phụ nữ khác, cuộc sống không có hạnh phúc. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng anh Đỗ Anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Đối với chị Nguyễn Thị G, tuy chị cho rằng cuộc sống hôn nhân giữa hai người không hạnh phúc nhưng vì con cái và một số nguyên nhân khác mà chị không đồng ý ký vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/12/2023 do Tòa án lập.

Nhận thấy: Mặc dù chị Nguyễn Thị G không thuận tình ly hôn nhưng mâu thuẫn giữa anh Đỗ Anh T và chị Nguyễn Thị G là có thật, hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân ban đầu của anh chị không đạt được. Ngoài ra, ngày 21/9/2023, anh T và chị G có nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố N, giải quyết công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con. Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa thụ lý số 116/2023/TLST-HNGĐ ngày 22/9/2023. Sau khi được Tòa án tiến hành hòa giải anh chị đã rút đơn khởi kiện để quay trở về chung sống nhưng đến nay anh chị vẫn không có tiếng nói chung và anh T tiếp tục nộp đơn yêu cầu ly hôn với chị G. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh T là có cơ sở, cần chấp nhận.

Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

[4] Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là cháu Đỗ Thị Gia H, sinh ngày 20/6/2019 và cháu Đỗ Anh K, sinh ngày 24/9/2016. Tại buổi hòa giải ngày 14/12/2023 anh chị cũng đã thỏa thuận được việc nuôi dưỡng con, nhận thấy việc thỏa thuận của anh chị là phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội; ngoài ra tại biên bản lấy lời khai cháu Đỗ Anh K vào ngày 07/12/2023 cũng thể hiện nguyện vọng của cháu là được ở với cha là anh Đỗ Anh T; anh chị đều có chỗ ở, công việc, thu nhập ổn định nên có thể đảm bảo cuộc sống cho con. Vì vậy, giao cháu Đỗ Anh K cho anh Đỗ Anh T, giao cháu Đỗ Thị Gia H cho chị Nguyễn Thị G nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trông nom đến khi các con trưởng thành là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Anh T và chị Nguyễn Thị G không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đỗ Anh T và chị Nguyễn Thị G không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đỗ Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng),* khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 238; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đỗ Anh T.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Anh T ly hôn với chị Nguyễn Thị G.

Về con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Anh K, sinh ngày 24/9/2016 cho anh Đỗ Anh T và giao cháu Đỗ Thị Gia H, sinh ngày 20/6/2019 cho chị Nguyễn Thị G và trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con chung đủ 18 (*mười tám*) tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; không được cản trở người không trực tiếp nuôi trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Anh T và chị Nguyễn Thị G không yêu cầu Toà án giải quyết.

Việc thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được quy định tại Điều 107, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình 2015.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đỗ Anh T và chị Nguyễn Thị G không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Anh Đỗ Anh T phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng),* khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000712 ngày 22 tháng 11 năm 2023 tại Cơ quan Thi hành án Dân sự thành phố N, tỉnh Đắk Nông.

2. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV - TAND tỉnh Đắk Nông;
-VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố GN;
- Chi cục THADS thành phố GN;
- UBND xã Cuôr Dăng, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA. Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Yến